TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/12/2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Gia Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến
2. Ông Trần Thanh Bình

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Duy Khôi – Thư ký Tòa án tỉnh Bắc Giang

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2017/QĐ-ST ngày 12/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc H Sinh năm: 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chị H ủy quyền cho chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1993; trú khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nhận và nộp thay giấy tờ đối với Tòa án.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn M Sinh năm: 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: thôn M, xã N, huyện YD, tỉnh Bắc Giang

Hiện đang lao động tại Đài Loan: Số X, đường T, khu Đ thành phố G, lãnh thổ Đài Loan.

Anh M ủy quyền cho mẹ đẻ bà Ngụy Thị B, sinh năm 1962; trú tại thôn M, xã N, huyện YD, tỉnh Bắc Giang nhận và nộp thay giấy tờ đối với Tòa án. Giấy ủy quyền có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai chị Lê Thị Ngọc H là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị về nhà anh M làm dâu ngay. Sau khoảng 10 ngày kết hôn anh M tiếp tục sang Đài Loan để lao động. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc hỏi thăm sức khỏe của nhau nhưng sau đó thưa dần. Nguyên nhân do trước khi cưới không tìm hiểu nhau kỹ dẫn đến khi về chung sống vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng không thể hòa hợp được với nhau. Đến ngày 26/9/2017 chị phát hiện anh M có đưa người phụ nữ khác về ở cùng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn M.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Văn M là bị đơn trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị H về nhà anh làm dâu ngay. Sau khi cưới anh sang Đài Loan xuất khẩu lao động. Từ khi anh sang Đài Loan làm việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trước khi cưới không tìm hiểu nhau kỹ nên khi về chung sống thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ngày càng xa cách dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn . Vì vậy chị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh, anh đồng ý. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H xử cho anh và chị H được ly hôn nhau.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Lê Thị Ngọc H và anh Đỗ Văn M đều xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã công bố các bản tự khai của chị H, anh M có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Đỗ Văn M đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H, anh M.

[2]. Về thẩm quyền: Chị H có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thanh Hóa. Anh M có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang hiện nay đang lao động tại Đài Loan. Như vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Đỗ Văn M có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc H với anh Đỗ Văn M: Chị H và anh M đều xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn chung sống cùng nhau nữa. Chị H và anh M đều thống nhất ly hôn nhau. Vì vậy cần xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị H và anh M được ly hôn nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 nhưng chị H được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn anh Đỗ Văn M.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2010/000444 ngày 20/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H hiện đang ở Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết. Anh M hiện đang cư trú tại nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TT Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Gia Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Chiến Trần Thanh Bình	**Nguyễn Gia Lương**